HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 18 /2026/NQ-HĐND	*Hải Phòng, ngày 28 tháng 7 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ di dời khẩn cấp đối với các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng nhà tại các chung cư cũ nguy hiểm và hỗ trợ tiền thuê nhà tại các chung cư thuộc tài sản công trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật số 31/2024/QH15, Luật số 27/2023/QH15, Luật số 29/2023/QH15 và Luật số 32/2024/QH15;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14;

Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 98/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 54/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Xét Tờ trình số 193/TTr-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố; Báo cáo thẩm tra của Ban Đô thị Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ di dời khẩn cấp đối với các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng nhà tại các

chung cư cũ nguy hiểm và hỗ trợ tiền thuê nhà tại các chung cư thuộc tài sản công trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ di dời khẩn cấp đối với các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng nhà tại khu vực các chung cư cũ nguy hiểm và hỗ trợ tiền thuê nhà tại các chung cư thuộc tài sản công trên địa bàn thành phố, trong đó:

a) Chung cư cũ nguy hiểm (thuộc phạm vi chính sách hỗ trợ di dời khẩn cấp) là nhà ở cũ tại các nhà chung cư bị hư hỏng do cháy, nổ, thiên tai, địch họa không còn đủ điều kiện bảo đảm an toàn để tiếp tục sử dụng phải phá dỡ theo điểm a, b khoản 2 Điều 59 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;

b) Chung cư thuộc tài sản công (thuộc phạm vi chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà) là nhà ở tại các nhà chung cư sau: Chung cư 5 tầng Khúc Thừa Dụ, Chung cư 5 tầng Kênh Dương, Chung cư 7 tầng Vĩnh Niệm (phường An Biên); Chung cư U19 Lam Sơn (phường Lê Chân); Chung cư 9 tầng Đông Khê, Chung cư 9 tầng Lô 27 Lê Hồng Phong, Chung cư N1-N2 Lê Lợi, Chung cư Đ2 Đồng Quốc Bình, Chung cư HH1-HH2 và HH3-HH4 Đồng Quốc Bình (phường Gia Viên); Chung cư 5 tầng Khu T Cát Bi (phường Hải An); Chung cư 75 Lý Thánh Tông (phường Đồ Sơn); Khu nhà ở chung cư Đông Ngô Quyền, Nhà ở xã hội tại Khu dân cư phía Đông Ngô Quyền (phường Lê Thanh Nghị); Khu chung cư Tạ Quang Bửu (phường Thành Đông) và và các chung cư khác được xác định là thuộc tài sản công do Ủy ban nhân dân thành phố là đại diện chủ sở hữu theo quy định của pháp luật sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

2. Đối tượng áp dụng

a) Chính sách hỗ trợ di dời khẩn cấp áp dụng cho các hộ gia đình, cá nhân đang thực tế sử dụng nhà ở trong các chung cư cũ nguy hiểm phải di dời theo khoản 1 Điều 73 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 và các hộ gia đình, cá nhân có nhà ở, công trình xây dựng thuộc khu vực xung quanh liền kề;

b) Chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà áp dụng cho người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng có hợp đồng thuê nhà ở, đang thực tế sử dụng nhà ở tại các chung cư thuộc tài sản công;

c) Đơn vị, tổ chức được giao quản lý, vận hành chung cư;

d) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Về chính sách hỗ trợ di dời khẩn cấp đối với các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng nhà tại các chung cư cũ nguy hiểm

1. Nội dung hỗ trợ

a) Hỗ trợ kinh phí di dời cho tất cả các hộ gia đình, cá nhân đang thực tế sử dụng nhà ở trong chung cư nguy hiểm và các đối tượng có nhà ở, công trình xây dựng thuộc khu vực xung quanh liền kề tại thời điểm di dời khẩn cấp do cấp có thẩm quyền quyết định theo khoản 1 Điều 73 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đã được hỗ trợ kinh phí di dời theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì không được hỗ trợ kinh phí di dời theo quy định tại điểm này;

b) Hỗ trợ kinh phí tự lo chỗ ở mới cho các hộ gia đình, cá nhân đang thực tế sử dụng nhà ở tại chung cư cũ thuộc diện phải di dời khẩn cấp do cấp có thẩm quyền quyết định theo khoản 1 Điều 73 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 và không có chỗ ở nào khác trong địa bàn cấp xã nơi có nhà ở phải di dời.

2. Mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ kinh phí di dời một lần cho hộ gia đình, cá nhân với mức hỗ trợ 5.000.000 đồng/hộ gia đình, cá nhân;

b) Hỗ trợ kinh phí để các hộ gia đình, cá nhân tự lo chỗ ở mới với mức hỗ trợ 3.000.000 đồng/tháng/hộ gia đình, cá nhân.

3. Điều kiện được hưởng hỗ trợ kinh phí để các hộ gia đình, cá nhân tự lo chỗ ở mới

Các hộ gia đình, cá nhân được hưởng hỗ trợ kinh phí tự lo chỗ ở mới phải đáp ứng một trong các điều kiện sau:

a) Các trường hợp thuộc điểm a, b khoản 1 Điều 62 Nghị định số 95/2024/NĐ-CP của Chính phủ thì phải có đầy đủ giấy tờ chứng minh việc bố trí sử dụng nhà ở;

b) Thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 62 Nghị định số 95/2024/NĐ-CP của Chính phủ và đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 63 Nghị định số 95/2024/NĐ-CP của Chính phủ;

c) Thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 62 Nghị định số 95/2024/NĐ-CP của Chính phủ thì phải không thuộc diện đang có tranh chấp về quyền sử dụng nhà ở này;

d) Các trường hợp đã được Nhà nước thanh lý, hóa giá nhà ở thì phải có đầy đủ giấy tờ chứng minh việc thanh lý, hóa giá nhà ở và giấy tờ chứng minh việc chuyển quyền sở hữu nhà ở.

4. Thời gian hỗ trợ

a) Thời gian hỗ trợ tự lo chỗ ở tối đa 24 tháng.

b) Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đã được hỗ trợ kinh phí tự lo chỗ ở mới theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì thời gian được hưởng hỗ trợ kinh phí tự lo chỗ ở mới theo Nghị quyết này

được xác định bằng thời hạn hỗ trợ tối đa quy định tại điểm a khoản này trừ đi thời gian đã được hỗ trợ theo quyết định trước đó.

Điều 3. Về chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà tại các chung cư thuộc tài sản công

1. Nội dung, mức hỗ trợ đối với đối tượng hộ gia đình người có công với cách mạng

a) Đối tượng được hỗ trợ 65% tiền thuê nhà ở:

Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế; người được tặng hoặc người trong gia đình được tặng Huy chương kháng chiến.

b) Đối tượng được hỗ trợ 70% tiền thuê nhà ở:

Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21% đến 40%; người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày; người được tặng hoặc người trong gia đình được tặng Kỷ niệm chương "Tổ quốc ghi công" hoặc Bằng "Có công với nước" trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, người được tặng hoặc người trong gia đình được tặng Huân chương kháng chiến; thân nhân liệt sĩ.

c) Đối tượng được hỗ trợ 80% tiền thuê nhà ở:

Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 41% đến 60%.

d) Đối tượng được hỗ trợ 90% tiền thuê nhà ở:

Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% đến 80%.

đ) Đối tượng được hỗ trợ 100% tiền thuê nhà ở:

Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên; thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng hàng tháng.

Trường hợp thuộc diện được hỗ trợ 90% hoặc 80% tiền thuê nhà ở quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều này hiện đang sống cô đơn, không nơi nương tựa.

2. Nội dung, mức hỗ trợ đối với đối tượng hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội thuộc diện được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội

Hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của pháp luật tại thời điểm thực hiện hỗ trợ và các đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của pháp luật thuộc diện được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội được hỗ trợ 60% tiền thuê nhà ở phải nộp.

3. Điều kiện được hưởng hỗ trợ

a) Đối tượng được hỗ trợ tiền thuê nhà ở phải là người có tên trong hợp đồng thuê nhà ở ký kết với đơn vị được giao quản lý vận hành nhà ở thuộc tài sản công (bao gồm người đại diện đứng tên trong hợp đồng và các thành viên khác có tên trong hợp đồng thuê nhà);

b) Việc hỗ trợ tiền thuê nhà ở chỉ xét một lần cho đối tượng thuê; trường hợp thuê nhiều nhà ở thuộc tài sản công thì chỉ được hưởng hỗ trợ tiền thuê đối với một nhà ở;

c) Trường hợp một người thuộc đối tượng được hưởng nhiều chế độ hỗ trợ tiền thuê nhà ở hoặc trường hợp trong một hộ gia đình có từ hai người trở lên đang thuê nhà ở thuộc diện được hỗ trợ tiền thuê nhà ở thì chỉ được hưởng một mức cao nhất cho cả hộ gia đình.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; rà soát các quy định để bảo đảm việc thực hiện Nghị quyết theo đúng các quy định pháp luật hiện hành; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, tránh trục lợi, thất thoát, lãng phí.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 08 tháng 8 năm 2026.

2. Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ di dời khẩn cấp đối với các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng nhà tại các chung cư cũ nguy hiểm và hỗ trợ

tiền thuê nhà tại các chung cư thuộc tài sản công hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Hộ gia đình, cá nhân thuộc phạm vi, đối tượng, đủ điều kiện được hỗ trợ tiền thuê nhà, đã ký hợp đồng thuê nhà ở và đã phát sinh nghĩa vụ nộp tiền thuê nhà ở theo giá thuê được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong thời gian từ ngày Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành đến trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành mà chưa được hưởng hỗ trợ thì được giải quyết hỗ trợ đối với thời gian đó theo phạm vi, đối tượng, điều kiện và mức hỗ trợ quy định tại Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng khóa XVII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 28 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Các bộ: Xây dựng, Tài chính, Nội vụ, Tư pháp;
- Cục KTVB&TCTHPL (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND, UBND thành phố;
- Đoàn ĐBQH Hải Phòng;
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các VP: TU, ĐĐBQH và HĐND, UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Công báo HP, Cổng TTĐT TP, Báo và PTTH HP;
- Lưu: HSKH.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Hiệu